

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HS-ST
Ngày 17-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn H.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức T.

2. Ông Lê Quang T.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh L– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu T.A– Kiểm sát viên.

Ngày 17-6-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2021/TLST-HS ngày 14-5-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HS ngày 02-6-2021 đối với:

1. Các bị cáo:

1.1. Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1986; Nơi cư trú: thôn T X, xã T T, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị D; Vợ là: Lý Thu T, sinh năm 1990; Có 03 người con, con lớn sinh năm 2012 và con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/3/2015, bị Công an huyện Kim Động xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép pháo”; ngày 01-9-2015, bị Tòa án nhân dân huyện Kim Động xử phạt 8 (tám) triệu đồng về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong ngày 18-12-2015; Bị tạm giữ từ ngày 16-3-2021 và tạm giam ngày 22-3-2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. (Có mặt).

1.2. Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1988; Nơi cư trú: thôn T X, xã T T, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn Q và bà Lê Thị D1; Vợ là: Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1990; Có 02 người con, con lớn sinh năm 2013 và con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 12-3-2021 và tạm giam ngày

21-3-2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. (Có mặt).

1.3. Nguyễn Thái H1, sinh năm 1985; Nơi cư trú: thôn T X, xã T T, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Văn R và bà Nguyễn Thị H2; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 30/6/2020, bị Công an huyện Kim Động xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Xâm hại sức khỏe của người khác*”; ngày 01-3-2021, bị Công an huyện Kim Động xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh bạc*”; Bị tạm giữ từ ngày 12-3-2021 và tạm giam ngày 21-3-2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. (Có mặt).

1.4. Nguyễn Xuân H3, sinh năm 1995; Nơi cư trú: thôn T X, xã T T, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị Y; Vợ là: Phạm Bích N1, sinh năm 2000; Có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 12-3-2021 và tạm giam ngày 21-3-2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. (Có mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lý Thu T, sinh năm 1990; trú tại: thôn T X, xã T T, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ ngày 12/3/2021, Nguyễn Đức Đ, sinh năm: 1986; Nguyễn Tuấn H, sinh năm: 1988; Nguyễn Thái H1, sinh năm: 1985; Nguyễn Xuân H3, sinh năm: 1995 đều ở thôn T X, xã T T, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên và Nguyễn Văn C, sinh năm: 1988 ở thôn Đ A, xã T T, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, đi ăn sáng tại một quán ăn ở xã N G, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Sau khi ăn xong, Đ rủ H, H1, H3 và C đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức chơi “xóc đĩa”. H, H3, H1 và C đều đồng ý. Sau đó, H1 dùng chiếc kéo lấy quân bài chắn có sẵn của quán để cắt thành 04 quân vị, C lấy một bát sứ, một đĩa sứ của quán mang đi. Đ điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Suzuki màu trắng, gắn biển số 89A - 034.81 chở H, H3, H1 và C đến đường bờ sông thôn A L, xã Đ T, huyện Khoái Châu thì dừng lại. Tại đây, Đ, H, H3, H1 và C ngồi trên sàn xe ô tô của Đ cùng nhau đánh bạc. H là người cầm cái xóc đĩa. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày khi Đ, H, H3, H1 và C đang

đánh bạc thì bị Công an xã Đồng Tiến, huyện Khoái Châu kiểm tra phát hiện bắt giữ H, H1 còn Đ, H3 và C bỏ chạy thoát.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu đã tiến hành triệu tập Nguyễn Xuân H3 đến làm việc. Nguyễn Xuân H3 đã khai nhận toàn bộ hành vi tham gia đánh bạc như nêu ở trên. Trước khi đánh bạc, H3 mang theo số tiền 1.800.000 đồng. H3 tự nguyện giao nộp số tiền 2.900.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc mà H3 cầm theo khi bỏ chạy.

Ngày 16/3/2021, Nguyễn Đức Đ đến Công an huyện Khoái Châu đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc như đã nêu trên. Trước khi đánh bạc Đ mang theo số tiền 800.000 đồng. Đ tự nguyện giao nộp số tiền 400.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc mà Đ cầm theo khi bỏ chạy. Đ khai nhận 01 xe ô tô nhãn hiệu Suzuki, màu trắng, biển số 89A – 03481; số tiền 1.200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, đã qua sử dụng để tại cốp xe ô tô phía trước là của Đ. Quá trình đánh bạc, nếu thua Đ tiếp tục sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc.

Ngày 26/3/2021, Nguyễn Văn C đến Công an huyện Khoái Châu đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc như đã nêu trên. Trước khi đánh bạc C mang theo số tiền 400.000 đồng. Khi bỏ chạy C cầm theo số tiền 100.000 đồng dùng để đánh bạc và đã chi tiêu hết số tiền này.

Quá trình điều tra xác định trước khi đánh bạc Nguyễn Thái H1 mang theo số tiền 800.000 đồng và bỏ ra toàn bộ số tiền này để đánh bạc; Nguyễn Tuấn H mang theo số tiền khoảng 12.000.000 đồng, H bỏ ra khoảng 2.000.000 đồng, còn lại H để trong ví 10.000.000 đồng. H sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc.

Vật chứng vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu thu giữ gồm:

- Thu giữ tại chiếu bạc: Số tiền 2.800.000 đồng, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị;

- Thu giữ của Đ 01 xe ô tô nhãn hiệu Suzuki, màu trắng, biển số 89A – 034.81; số tiền 1.600.000 đồng (trong đó số tiền 1.200.000 đồng thu giữ trong cốp xe ô tô và số tiền 400.000 đồng Đ tự nguyện giao nộp); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, đã qua sử dụng;

- Thu giữ trên người H 01 ví giả da bên trong có số tiền 10.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen;

- Thu giữ của H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen;

- Thu giữ của H3 số tiền 2.900.000 đồng.

Đối với số tiền 17.300.000 đồng đã thu giữ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu đã nộp số tiền này vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước huyện Khoái Châu.

Đối với 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị hình tròn có đặc điểm, kích thước tương đồng nhau, một mặt trắng, một mặt màu đen đỏ; 01 xe ô tô nhãn hiệu Suzuki màu trắng gắn biển số 89A - 03481, đã qua sử dụng; 01 ví giả da màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu philips màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, đã qua sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Đối với Nguyễn Văn C có dấu hiệu của Bệnh động kinh tâm thần. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu đã ra Quyết định trưng cầu Viện pháp y tâm thần trung ương giám định pháp y tâm thần đối với Nguyễn Văn C Do thời hạn điều tra đã hết mà chưa có kết quả giám định nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu đã tách vụ án hình sự để điều tra, xử lý sau đối với Nguyễn Văn C.

Quá trình điều tra: Đ, H, H3 và H1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 54/CT-VKS-KC ngày 13-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố Nguyễn Đức Đ, Nguyễn Tuấn H, Nguyễn Thái H1 và Nguyễn Xuân H3 đều về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Cả 04 bị cáo đều khai báo thành khẩn diễn biến hành vi, động cơ, mục đích phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (chị Thảo) trình bày: Chị là vợ của bị cáo Nguyễn Đức Đ; chiếc xe ô tô nhãn hiệu Suzuki màu trắng, biển số 89A-03481, Cơ quan điều tra đã thu giữ trong vụ án là tài sản C của vợ chồng

chị, việc Đ dùng làm phương tiện phạm tội, chị không biết. Nay chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho chị chiếc xe nói trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên Quyết định truy tố đối với cả 04 bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức Đ, Nguyễn Tuấn H, Nguyễn Thái H1 và Nguyễn Xuân H3 đều phạm tội “*Đánh bạc*”; Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đối với cả 04 bị cáo); căn cứ điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đối với các bị cáo: H, H1 và H3); căn cứ khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019; khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự (đối với các bị cáo: H và H3); căn cứ điểm a,b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a,b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Xử phạt: Nguyễn Đức Đ từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2021; Nguyễn Thái H1 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2021; Nguyễn Tuấn H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Nguyễn Xuân H3 từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Trả tự do ngay tại phiên tòa cho Nguyễn Tuấn H và Nguyễn Xuân H3; Giao các bị cáo Nguyễn Tuấn H và Nguyễn Xuân H3 cho UBND xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả 04 bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài hình tròn; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước toàn bộ số tiền đã thu giữ là 17.300.000đ (*mười bảy triệu ba trăm nghìn đồng*) và giá trị ½ chiếc xe ô tô nhãn hiệu Suzuki màu trắng, biển số 89A-03481; trả lại cho Nguyễn Tuấn H 01 ví giả da và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, trả lại cho Nguyễn Thái H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen, trả lại cho Nguyễn Đức Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; Trả lại cho chị Lý Thu T giá trị ½ chiếc xe ô tô nhãn hiệu Suzuki màu trắng, biển số 89A-03481. Đối với số tiền C đã sử dụng vào mục đích đánh bạc là 100.000đ và đã tiêu sài cá nhân hết, Cơ quan điều tra đã tách

vụ án để điều tra, xử lý sau đối với C nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Cả 04 bị cáo đều nhận thức được lỗi lầm của mình, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc KH3 nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, cả 04 bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ 07 giờ đến 08 giờ 30 phút, ngày 12/3/2021, tại thôn A L, xã Đ T, huyện Khoái Châu, Nguyễn Tuấn H, Nguyễn Thái H1, Nguyễn Xuân H3, Nguyễn Đức Đ và Nguyễn Văn C cùng nhau đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Xóc đĩa”. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh là 17.400.000 đồng (*mười bảy triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn*);

Đối với Nguyễn Văn C đã có hành vi đánh bạc cùng Đ, H, H1 và H3, quá trình điều tra do C có dấu hiệu của Bệnh động kinh tâm thần, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với C, hiện chưa có kết quả giám định nên Cơ quan điều tra đã tách vụ án để điều tra, xử lý sau đối với C là có căn cứ.

Với hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Tuấn H, Nguyễn Thái H1, Nguyễn Xuân H3 và Nguyễn Đức Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Nguyễn Tuấn H,

Nguyễn Thái H1, Nguyễn Xuân H3 và Nguyễn Đức Đ theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 54/CT-VKS-KC ngày 13-5-2021 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an toàn xã hội. Cờ bạc là một tệ nạn đã và đang gây nhiều bức xúc trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân làm sa sút kinh tế, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình và cũng là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy, cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

[3]. Đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

3.1. Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Tuấn H và Nguyễn Xuân H3 đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, nhất thời phạm tội. Với Nguyễn Đức Đ và Nguyễn Thái H1 đều có nhân thân xấu, thể hiện: Ngày 19/3/2015, Nguyễn Đức Đ bị Công an huyện Kim Động xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Tàng trữ trái phép pháo*” và ngày 01-9-2015, bị Tòa án nhân dân huyện Kim Động xử phạt 08 (tám) triệu đồng về tội “*Đánh bạc*”; Ngày 30/6/2020, Nguyễn Thái H1 bị Công an huyện Kim Động xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Xâm hại sức khỏe của người khác*” và ngày 01-3-2021, bị Công an huyện Kim Động xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh bạc*”.

3.2. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tuy Nguyễn Đức Đ đã bị kết án nhưng đến nay bị cáo đã đương nhiên được xóa án nên cả 04 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

3.3. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa cả 04 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho cả 04 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo Nguyễn Tuấn H và Nguyễn Xuân H3 đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ ra đầu thú; bị cáo H1 có thời gian tham gia trong Quân đội nhân dân Việt Nam; Gia đình các bị cáo H và H3 đều có đơn xin cải tạo tại địa phương, có xác nhận của chính quyền địa phương nên cần cho cả 04 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

3.4. Về vai trò: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc trước. Tuy nhiên, Nguyễn Hữu Đ là khởi xướng và đồng ý cùng với các đồng

phạm đánh bạc tại xe ô tô của mình nên giữ vai trò chính; Bị cáo Hxóc cái và bị cáo H1 cắt quân bài dùng để đánh bạc nên H, H1 giữ vai trò thứ hai; bị cáo H3 là đồng phạm giữ vai trò thứ yếu trong vụ án.

3.5. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân cùng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, thời gian tham gia đánh bạc và số tiền dùng vào việc đánh bạc thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Nguyễn Đức Đ và Nguyễn Thái H1 ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội;

Với các bị cáo Nguyễn Tuấn H và Nguyễn Xuân H3 đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội, tính chất, mức độ hành vi phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích nên không cần thiết phải cách ly H, H3 ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng khoản 1,2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho UBND xã nơi các bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng chống tội phạm nói C trong toàn xã hội. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, do đó cả 04 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của cả 04 bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy cả 04 bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả 05 bị cáo.

[5]. Về vật chứng: Căn cứ điểm a,b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, vật chứng được xử lý như sau:

- 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài hình tròn là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu hủy;

- Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Suzuki màu trắng, biển số 89A-03481, Cơ quan điều tra đã thu giữ trong vụ án tuy là tài sản C của vợ chồng bị cáo Đ nhưng do bị cáo Đ đã dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu cho phát mại để

sung vào ngân sách nhà nước giá trị $\frac{1}{2}$ chiếc xe ô tô và trả lại cho chị Lý Thu T giá trị $\frac{1}{2}$ chiếc xe ô tô còn lại nói trên;

- 01 ví giả da và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus đã thu giữ của Nguyễn Tuấn H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen đã thu giữ của Nguyễn Thái H1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã thu giữ của Nguyễn Đức Đ, các bị cáo dùng để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho các bị cáo Đ, H và Học;

(Tình trạng, đặc điểm, số lượng, chủng loại vật chứng như Biên bản về việc giao, nhận vật chứng tài sản, ngày 20-5-2021 giữa Công an huyện Khoái Châu với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên).

- Tổng số tiền các đối tượng dùng vào việc phạm tội được xác định là 17.400.000đ (mười bảy triệu bốn trăm nghìn đồng); Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ được số tiền 17.300.000đ (mười bảy triệu, ba trăm nghìn đồng), các đối tượng dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[Số tiền 17.300.000đ (mười bảy triệu, ba trăm nghìn đồng) hiện đã nộp vào tài khoản số 3949.0.9004070.00000 ngày 25-3-2021 tại Kho bạc Nhà nước huyện Khoái Châu của Công an huyện Khoái Châu]

Đối với số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng), C bỏ chạy và đã tiêu sái cá nhân hết do C có dấu hiệu của Bệnh động kinh tâm thần, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với C, hiện chưa có kết quả giám định nên Cơ quan điều tra đã tách vụ án để điều tra, xử lý sau đối với C nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[6]. Về án phí: Buộc Nguyễn Tuấn H, Nguyễn Thái H1, Nguyễn Xuân H3 và Nguyễn Đức Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với Nguyễn Đức Đ);

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đối với các bị cáo: H, H1 và H3). Căn cứ khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019; khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự (đối với các bị cáo H và H3);

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đức Đ, Nguyễn Tuấn H, Nguyễn Thái H1 và Nguyễn Xuân H3 đều phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Xử phạt:

+ Nguyễn Đức Đ 01 (*một*) năm 09 (*chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/3/2021;

+ Nguyễn Thái H1 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/3/2021;

+ Nguyễn Tuấn H 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17-6-2021);

+ Nguyễn Xuân H3 01 (*một*) năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (*hai*) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17-6-2021);

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Nguyễn Tuấn H và Nguyễn Xuân H3, nếu họ không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao các bị cáo Nguyễn Tuấn H và Nguyễn Xuân H3 cho UBND xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp Nguyễn Tuấn H và Nguyễn Xuân H3 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả 04 bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a,b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu đã thu giữ trong vụ án là 17.300.000đ (*mười bảy triệu, ba trăm nghìn đồng*);

[Số tiền 17.300.000đ (mười bảy triệu, ba trăm nghìn đồng) hiện đã nộp vào tài khoản số 3949.0.9004070.00000 ngày 25-3-2021 tại Kho bạc Nhà nước huyện Khoái Châu của Công an huyện Khoái Châu]

- Tịch thu cho phát mại để sung vào ngân sách Nhà nước giá trị ½ chiếc xe ô tô nhãn hiệu Suzuki màu trắng, biển số 89A-03481.

- Trả lại cho chị Lý Thu T, sinh năm 1990; trú tại: thôn T X, xã T T, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, giá trị ½ chiếc xe ô tô nhãn hiệu Suzuki màu trắng, biển số 89A-03481.

- Trả lại cho Nguyễn Tuấn H 01 ví giả da và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus;

- Trả lại cho Nguyễn Thái H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen;

- Trả lại cho Nguyễn Đức Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen;

(Tình trạng, đặc điểm, số lượng, chủng loại vật chứng như Biên bản về việc giao, nhận vật chứng tài sản, ngày 20-5-2021 giữa Công an huyện Khoái Châu với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Nguyễn Đức Đ, Nguyễn Tuấn H, Nguyễn Thái H1 và Nguyễn Xuân H3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần nội dung bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17-6-2021).

Nơi nhận:

- Tòa án, VKS nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát, Công an huyện Khoái Châu;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã: Toàn Thắng;
- Lưu HS, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn H

